

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày: 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Lường Khắc Tiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vì Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1987 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vi Văn D, sinh năm 1960 và bà Ngân Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Cao Thị T, sinh năm 1988, bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 01/6/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hà Thị L, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm D, Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Cao Thị T, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm N, Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Bùi Đức G, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm D, Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. **Có mặt.**

+ Anh Hà Văn Hùng, sinh năm 1975, địa chỉ: Xóm P, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Nguyễn Hữu Thắng, sinh năm 1974, địa chỉ: Xóm D, Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. **Có mặt.**

+ Anh Ngàn Văn Mạnh, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm K, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. **Vắng mặt.**

+ Anh Mai Thanh Hải, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. **Vắng mặt.**

+ Anh Lương Văn Hưng, sinh năm 1982, địa chỉ: Xóm K, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. **Vắng mặt.**

+ Anh Cao Văn Tho, sinh năm sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc vay tiền nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, Hà Thị L điều khiển xe mô tô BKS 28M1 -xxx.62 nhãn hiệu Yamaha - Exciter chở theo hai con đi theo đường tỉnh lộ 439 hướng Vạn Mai – Cùn Pheo, khi đi đến khu vực chợ Xã M thuộc Xóm D, Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình thì gặp Vì Văn L. Vì Văn L đã gọi chị Hà Thị L lại và ra chặn đầu xe mô tô không cho chị Hà Thị L đi tiếp. Lúc này Vì Văn L yêu cầu Hà Thị L trả tiền cho Vì Văn L, nếu không thì sẽ giữ xe, Hà Thị L trả lời đã có pháp luật giải quyết nên khi Vì Văn L yêu cầu Hà Thị L giao xe mô tô BKS 28M1 - xxx.62 thì Hà Thị L không đồng ý. Sau đó Vì Văn L dùng tay rút chìa khóa xe rồi chỉ tay vào mặt chị Hà Thị L và yêu cầu chị Hà Thị L xuống xe, nhưng chị L không xuống nên Vì Văn L đã dùng tay tát một lần trúng vào má trái của chị L, sau đó L cầm tay lái bên trái xe chị L và dùng chân gạt chân chống xe xuống, L giằng co và dùng tay túm vào vai áo kéo chị L ra khỏi xe nhưng chị L vẫn nhất quyết không xuống xe, sau đó chị L bảo con là Bùi Hải Đăng chạy về báo chồng là Bùi Đức G biết. Thấy vậy nên Vì Văn L cũng dùng điện thoại gọi cho vợ là Cao Thị T đến, trong lúc L đang giằng lấy xe với chị L thì có anh Hà Văn Hùng đi xe mô tô qua đường thì L có vẩy tay nhờ anh Hùng quay phim lại. Thấy anh Hùng dừng lại thì L liền đuổi anh Hùng đi nên anh Hùng điều khiển xe mô tô đi tiếp, sau đó Vì Văn L giằng lấy được xe mô tô BKS 28M1 – xxx.62 của chị L rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về thì L gặp Cao Thị T đang đi bộ đến chỗ của Hà Thị L. Khi Cao Thị T đến chỗ L thì L và T xảy ra cãi nhau, cùng lúc đó có anh Lương Văn H (sinh năm 1982, trú quán Xóm K, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình) đi xe mô tô đến thấy T và L cãi nhau nên dùng xe can ngăn. Được một lúc thì anh Bùi Đức G, đi xe mô tô đến. Cùng lúc đó, Vì Văn L cũng đi xe mô tô của mình đến (xe mô tô BKS 28M1 – xxx.62 L đã đem về nhà cất giữ). Khi đến nơi L và Giang xông vào đánh nhau, thấy vậy anh Lương Văn Hưng xông vào can ngăn đồng thời lúc này T và L xông vào túm tóc nhau, sau đó nhiều người ra xem nên hai bên không đánh nhau nữa thì Vì Văn L và Cao Thị T đi về nhà trước rồi Bùi Đức G chở chị L và cháu Bùi Hà An đi về nhà. Đến ngày 31/7/2019, Vì Văn L cùng anh Cao Văn Tho là em trai ruột của Cao Thị T mang xe mô tô BKS 28M1 – 103.62 đến trả cho chị L, trong lúc trả xe bị can L đã có lời nói đe dọa chị L nên chị L đã sử dụng điện thoại di

động quay video được nội dung bị can L đã đe dọa và giao nộp thẻ nhớ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện M đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm:

- 01 xe mô tô Biển kiểm soát 28M1 – xxx.62 nhãn hiệu Yamaha – Exciter màu sơn đen, đã qua sử dụng và chiếc chìa khóa của xe mô tô.

- 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk, loại 8G chứa đoạn phim quay lại sự việc Vì Văn L đe dọa Hà Thị L. Cơ quan điều tra đã niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Vì Văn L về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm, 03 (Ba) Tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử không xét đến.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tuyên tịch thu để tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk, loại 8G chứa đoạn phim quay lại sự việc Vì Văn L đe dọa Hà Thị L.

Về vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 28M1 – xxx.62 nhãn hiệu Yamaha – Exciter màu sơn đen, đã qua sử dụng và chiếc chìa khóa của xe mô tô quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Đức G xét không ảnh hưởng đến quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Đức G. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Cao Thị T mặc dù có xảy ra xô xát với Hà Thị L nhưng hành vi xảy ra sau thời điểm Vì Văn L đã thực hiện xong hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Hà Thị L, mặt khác Cao Thị T cũng không có mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị L. Vì vậy hành vi của Cao Thị T không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của Vì Văn L. do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại phiên tòa và tranh tụng bị cáo Vì Văn L trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo tự cải tạo làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, do chị Hà Thị L có nợ của Vì Văn L số tiền 98.400.000 đồng nên Vì Văn L đã có hành vi chặn xe mô tô BKS 28M1 – xxx.62 của chị Hà Thị L với mục đích chiếm đoạt chiếc xe của chị L trị giá 40.000.000 đồng. Sau đó L rút chìa khóa xe của chị L rồi chỉ tay vào mặt chị Hà Thị L và yêu cầu chị L xuống xe, nhưng chị L không xuống nên Vì Văn L đã dùng tay tát một lần trúng vào má trái của chị L, sau đó L cầm tay lái bên trái xe chị L và dùng chân gạt chân chống xe xuống, L giằng co và dùng tay túm vào vai áo kéo chị L ra khỏi xe nhưng chị L vẫn nhất quyết không xuống xe. Một lúc sau Vì Văn L giằng lấy được xe mô tô BKS 28M1 – 103.62 của chị L và mang về nhà cất. Đến ngày 31/7/2019, Vì Văn L cùng anh Cao Văn T là em trai ruột của Cao Thị T mang xe mô tô BKS 28M1 – xxx.62 đến trả cho chị L. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo Vì Văn L về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã có hành vi đánh và đe dọa bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, như vậy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả cho bị hại tài sản và nộp tiền khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại. Hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp cơ quan Công an phát

hiện điều tra tội phạm và vào ngày 08/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M xác nhận tại văn bản số : 91/CV-CSĐT ”Trước thời gian bị bắt Vì Văn L đã giúp Cơ quan Điều tra phát hiện đầu tranh triệt phá thành công chuyên án đánh bạc xảy ra tại Tiểu khu 4, Thị trấn Mai Châu“ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo, cần thiết giúp đỡ bị cáo để sửa chữa lỗi lầm, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[Về trách nhiệm dân sự]: Bị hại Hà Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk, loại 8G chứa đoạn phim quay lại sự việc Vì Văn L đe dọa Hà Thị L Cơ quan điều tra đã niêm phong lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên lai thu tiền số 04261 ngày 04/6/2020. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường vì vậy Hội đồng xét trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 28M1 – xxx.62 nhãn hiệu Yamaha-Exciter màu sơn đen, đã qua sử dụng và chiếc chìa khóa của xe mô tô quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Đức G xét không ảnh hưởng đến quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Đức G. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Cao Thị T mặc dù có xảy ra xô xát với Hà Thị L nhưng hành vi xảy ra sau thời điểm Vì Văn L đã thực hiện xong hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Hà Thị L, mặt khác Cao Thị T cũng không có mục đích chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị L. Vì vậy hành vi của Cao Thị T không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của Vì Văn L. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Vì Văn L phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vì Văn L phạm tội cướp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b,s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn L 3 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Vì Văn L cho UBND Xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vì Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vì Văn L. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu để tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk, loại 8G chứa đoạn phim quay lại sự việc Vì Văn L đe dọa Hà Thị L.

- Tuyên trả cho bị cáo Vì Văn L số tiền 5.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 04261 ngày 04/6/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện M sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3.Về án phí : Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Vì Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trong thời hạn 15 ngày bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND Xã M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lò Văn Dân